

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/DS-ST

Ngày: 26/11/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quốc Khuyên

2. Ông Danh Hưởng

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:*** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179A/2021/QĐST - DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Tường Thắng B, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện hợp pháp của chị Đào: Chị Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Công ty TNHH MTV Thái Sơn, số 45H đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Tr Thị Tr, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Tường Thắng B, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(chị Hồ Huỳnh Tố H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị bà Tr Thị Tr, anh Nguyễn Tấn Th vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Hồ Huỳnh Tố H trình bày:

Vào ngày 09/09/2020 bà Tr Thị Tr có vay của bà Trần Thị L số tiền là 28.000.000 đồng ( Hai mươi tám triệu đồng), việc vay không tính lãi, khi vay thỏa thuận thời hạn 02 tháng sau trả là ngày 09/11/2020, do là chỗ quen biết nhau nên khi vay thì không có làm giấy tờ. Tuy nhiên chưa đến thời hạn trên thì xảy ra mâu thuẫn giữa con bà L là chị Nguyễn Hồng Đ và bà Tr Thị Tr, sau đó thì bà Tr Thị Tr tuyên bố là không trả cho bà L số tiền trên; Mặc khác đã quá thời hạn trả nợ nhưng cho đến nay bà Tr Thị Tr vẫn không thanh toán cho bà L số tiền trên.

Theo yêu cầu của bà L, UBND xã VT có tiến hành hòa giải vào ngày 23/11/2020 tại Trung tâm văn hóa ấp Tường Thắng B. Tại buổi hòa giải bà Tr có thừa nhận mượn của bà L là số tiền 28.000.000 đồng, tuy nhiên bà Tr hứa đến tháng 6/2021 bà Tr sẽ thanh toán cho bà L số tiền trên. Tuy nhiên bà L không đồng ý mà yêu cầu bà Tr phải thanh toán ngay.

Do bà Tr Thị Tr đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, đã không thanh toán đúng thời hạn thỏa thuận khi vay. Nay bà L khởi kiện yêu cầu buộc bà Tr Thị Tr trả bà L số tiền gốc 28.000.000 đồng ( Hai mươi tám triệu đồng), và tính lãi suất 1.66%/ tháng theo quy định của pháp luật từ ngày 09/09/2020 cho đến khi Tòa xét xử.

Ngày 26/10/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Tr có trách nhiệm trả tiền lãi suất là 0,83%/tháng, kể từ ngày 09/9/2020 đến khi Tòa xét xử.

- Bị đơn bà Tr Thị Tr trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2021:

Chị Trung thừa nhận còn nợ lại bà Trần Thị Lan số tiền vay là 28.000.000 đồng như bà L đã yêu cầu và đồng ý trả cho chị Lan số tiền trên. Đối với yêu cầu tính lãi suất, bà Tr cho rằng khi vay tiền thỏa thuận lãi suất tiền vay là 30%/tháng và đã trả tiền lãi cho bà L gần 01 năm nay nên không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà L.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc gửi quyết định đưa vụ án ra xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Lan. Buộc bà Tr Thị Tr có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Trần Thị Lan số tiền gốc 28.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 10/11/2020 đến ngày 26/11/2021 là 2.923.200 đồng. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất từ ngày 09/9/2020 đến ngày 09/11/2020.

Về án phí: Bà Tr Thị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Lan khởi kiện yêu cầu bà Tr Thị Tr trả số tiền vay, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bà Tr đang cư trú trên địa bàn huyện PL nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà Tr, anh Thạch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H, bà Tr và anh Thạch là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Bà Trần Thị Lan yêu cầu bà Tr Thị Tr có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn thiếu cho bà L số tiền là 28.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2021, bà Tr thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L thừa nhận còn nợ tiền vay của bà L số tiền 28.000.000 đồng và đồng ý trả theo yêu cầu của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lan, buộc bà Tr Thị Tr có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lan số tiền còn nợ vay là 28.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Bà L yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 28.000.000 đồng, kể từ ngày 09/9/2020 đến khi Tòa xét xử.

Bà L xác định cho bà Tr vay tiền vào ngày 09/9/2020, thỏa thuận không lãi, thời hạn vay là 02 tháng, ngày trả nợ là ngày 09/11/2020. Phía bà Tr cho rằng khi vay các bên thỏa thuận lãi suất tiền vay là 30%/tháng, bà Tr đã trả tiền lãi cho bà L gần 01 năm. Tuy nhiên, bà Tr không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, có căn cứ xác định hợp đồng vay giữa bà L với bà Tr là hợp đồng vay không có lãi suất,

Tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu tra tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*". Đối chiếu quy định nêu trên, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ khoản vay

từ ngày 10/11/2020 nên bà Tr có nghĩa vụ trả lãi suất đối với số tiền vay 28.000.000 đồng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà L yêu cầu tính lãi từ ngày 09/9/2020 là không có cơ sở, có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/11/2020 đến ngày 26/11/2021 là:  $28.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 16 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} = 2.923.200 \text{ đồng}$ .

Từ phân tích nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 30.923.200 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 28.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 2.923.200 đồng). Không chấp nhận yêu cầu của bà L yêu cầu tính lãi từ ngày 09/9/2020 đến ngày 09/11/2020 là  $28.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 464.800 \text{ đồng}$ .

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[5] về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải nộp án phí có giá ngạch là:  $30.923.200 \text{ đồng} \times 5\% = 1.546.000 \text{ đồng}$ ; nguyên đơn bà Trần Thị Lan chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và khoản 2 Điều 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015,

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lan đối với bà Tr Thị Tr, Buộc bà Tr Thị Tr có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lan số tiền nợ vay 30.923.200 đồng (trong đó nợ gốc là 28.000.000 đồng và nợ lãi là 2.923 200 đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà L yêu cầu tính lãi từ ngày 09/9/2020 đến ngày 09/11/2020 là 464.800 đồng.

3. Về án phí Bà Tr Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.546.000 đồng. Bà Trần Thị Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng. Bà Trần Thị Lan đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009850 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL được đối trừ, bà Trần Thị L được nhận lại 400.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**